

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC KẠN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-HĐND

Bắc Kạn, ngày tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc quản lý, triển khai ứng dụng các đề tài, dự án khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh từ năm 2017 đến nay

Thực hiện chương trình hoạt động năm 2024, Ban Dân tộc HĐND tỉnh ban hành Quyết định số 11/QĐ-HĐND ngày 09/4/2024 thành lập Đoàn giám sát việc quản lý, triển khai ứng dụng các đề tài, dự án khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh từ năm 2017 đến nay, Đoàn giám sát đã tiến hành giám sát trực tiếp tại UBND các huyện: Na Rì, Ba Bể, Chợ Đồn, Bạch Thông; Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Khoa học và Công nghệ; giám sát gián tiếp thông qua việc xem xét báo cáo của UBND các huyện: Ngân Sơn, Pác Nặm, Chợ Mới và thành phố Bắc Kạn. Kết quả giám sát như sau:

I. CÔNG TÁC THAM MƯU, HƯỚNG DẪN, ĐÔN ĐỐC THỰC HIỆN

1. Công tác tham mưu ban hành các văn bản về hoạt động khoa học và công nghệ; biện pháp thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

Để tổ chức thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh hiệu quả và thống nhất, trong giai đoạn từ 2017 đến nay, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu xây dựng 11 văn bản quy phạm pháp luật quy định các nội dung liên quan đến quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ¹. Ngoài ra, hằng năm tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

¹05 Quyết định của UBND tỉnh gồm: (1) Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 của UBND tỉnh về ban hành "Quy chế ứng dụng, nhân rộng đề tài, dự án KH&CN trên địa bàn tỉnh"; (2) Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Điều tại Quy định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 11/12/2015; (3) Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của UBND tỉnh về ban hành quy chế quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý "Bắc Kạn" dùng cho sản phẩm quả quýt; (4) Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý nhiệm vụ KH&CN tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh; (5) Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh về phân cấp thẩm quyền xử lý tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn. 06 Nghị quyết của HĐND tỉnh gồm: (1) Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh quy định mức chi từ ngân sách nhà nước để tổ chức cuộc thi STKT và cuộc thi sáng tạo TTNNĐ tỉnh Bắc Kạn; (2) Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh quy định mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; (3) Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 05/5/2020 của HĐND tỉnh quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025; (4) Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của HĐND tỉnh về quy định mức chi hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2030; (5) Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh quy định mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; (6) Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 28/3/2024 của HĐND tỉnh ban hành Quy định định mức lập dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Về các biện pháp thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: Trong giai đoạn, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu đẩy mạnh công tác tuyên truyền về hoạt động KH&CN trên các phương tiện thông tin đại chúng bằng nhiều hình thức phong phú; tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách về khoa học và công nghệ; hướng dẫn các đơn vị, địa phương tăng cường đặt hàng nhiệm vụ KH&CN để nghiên cứu, ứng dụng trong thực tiễn nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công phụ trách; tổ chức được 03 hội thảo về ứng dụng nhiệm vụ khoa học và công nghệ; đẩy mạnh cải cách hành chính, trong đó chú trọng tham mưu phân cấp một số nội dung trong quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ...

Nhìn chung, công tác tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các quy định theo thẩm quyền về hoạt động KH&CN đảm bảo đầy đủ, đúng quy định.

2. Công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương trong đề xuất, đặt hàng, tổ chức thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ từ năm 2017 đến nay

- Hằng năm, trên cơ sở hướng dẫn xây dựng kế hoạch của Bộ Khoa học và Công nghệ và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2015-2020 và 2021-2025, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo đến các cơ quan, đơn vị, địa phương đề xuất, đặt hàng các đề tài, dự án KH&CN, trong đó định hướng một số nội dung cần tập trung thuộc các lĩnh vực khoa học nông nghiệp, khoa học y dược, khoa học kỹ thuật và công nghệ,... và yêu cầu việc đề xuất, đặt hàng phải xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của đơn vị, địa phương, đơn vị.

- Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức cho thành viên Hội đồng KH&CN tỉnh, các phòng chuyên môn của Sở làm việc với các huyện, thành phố ít nhất 01 lần/năm để xem xét về kết quả thực hiện và đôn đốc các nội dung còn tồn tại, hạn chế trong triển khai, nghiên cứu, ứng dụng các đề tài, dự án KH&CN trên địa bàn.

- Tháng 12 hằng năm, các đơn vị, địa phương thuộc phạm vi ứng dụng báo cáo bằng văn bản kết quả ứng dụng, nhân rộng các đề tài, dự án KH&CN trong năm để Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Tuy nhiên, do công tác kiểm tra, đôn đốc của Sở trong việc triển khai, ứng dụng các đề tài, dự án KH&CN chưa được thường xuyên, nên chưa kịp thời phát hiện những khó khăn, bất cập của địa phương để có biện pháp chỉ đạo, giải quyết trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Việc đề xuất đặt hàng thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ

Trong giai đoạn từ năm 2017 đến nay, đối với đề tài dự án cấp tỉnh có tổng số 508 đề xuất, đặt hàng (*trong đó các tổ chức, cá nhân trong tỉnh đề xuất, đặt hàng*

207 đề tài, dự án, chiếm 40,75% tổng số đề tài, dự án (các sở ngành cấp tỉnh 127, các huyện, thành phố 80); các tổ chức, cá nhân ngoài tỉnh đề xuất, đặt hàng 301 đề tài, dự án, chiếm 59,25% tổng số đề tài, dự án).

Qua giám sát cho thấy, các đề tài, dự án chủ yếu do các Vụ, Viện, Trường, Trung tâm nghiên cứu ngoài tỉnh đề xuất, đặt hàng, dự án do địa phương đề xuất, đặt hàng còn ít. Một số dự án chưa xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của địa phương, cơ sở.

2. Kết quả lựa chọn các đề tài, dự án khoa học và công nghệ

Trong tổng số 508 đề tài, dự án cấp tỉnh do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh đề xuất, đặt hàng, số đề tài, dự án được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh mục là 72, chiếm 14,1% tổng số đề tài, dự án đề xuất, đặt hàng (gồm: các sở ngành cấp tỉnh 31, chiếm 43,05%; các huyện, thành phố 15, chiếm 20,83%; các tổ chức, cá nhân ngoài tỉnh 26, chiếm 36,11%). Số đề tài, dự án đã được triển khai là 60, chưa được triển khai là 12 (trong đó có 05 đề tài, dự án không đáp ứng yêu cầu; 07 đề tài, dự án phê duyệt danh mục năm 2024 chưa được phê duyệt dự toán).

Đối với đề tài, dự án cấp quốc gia có tổng số 06 đề tài, dự án: 03 đề tài, dự án thuộc Chương trình nông thôn miền núi, 01 dự án thuộc Chương trình sở hữu trí tuệ được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt triển khai ủy quyền cho tỉnh Bắc Kạn quản lý, 02 đề tài, dự án độc lập cấp quốc gia do Trung ương quản lý có đối ứng ngân sách của tỉnh Bắc Kạn.

Số đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh được lựa chọn ít so với số đăng ký đặt hàng, do nguồn kinh phí không đáp ứng, phải ưu tiên lựa chọn những đề tài, dự án thật sự cần thiết để đảm bảo tổ chức thực hiện.

3. Việc triển khai thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ

a) Các đề tài, dự án được triển khai:

Trong giai đoạn từ năm 2017 đến nay, có tổng số 77 đề tài, dự án² được triển khai, gồm 06 đề tài, dự án cấp quốc gia, 71 đề tài, dự án cấp tỉnh (trong đó có 60 đề tài, dự án được phê duyệt và thực hiện trong giai đoạn; 11 đề tài, dự án chuyển tiếp trước năm 2017 sang). Tính đến thời điểm giám sát, có 02 đề tài, dự án cấp quốc gia đã hoàn thành, 04 đề tài, dự án đang triển khai; có 49 đề tài, dự án cấp tỉnh đã hoàn thành, 17 đề tài, dự án đang triển khai, 05 đề tài, dự án dừng thực hiện, chấm dứt hợp đồng³.

Có 58 đề tài, dự án triển khai đúng tiến độ, 19 đề tài, dự án chậm tiến độ, phải gia hạn thời gian thực hiện từ 3-12 tháng do quá trình thực hiện gặp vướng mắc, cần thêm thời gian để hoàn thành các nội dung và mục tiêu dự án đã được tỉnh phê duyệt, việc gia hạn thời gian không làm phát sinh kinh phí thực hiện; 05

² Theo lĩnh vực, có 55 nhiệm vụ lĩnh vực khoa học nông nghiệp, 6 nhiệm vụ lĩnh vực khoa học và kỹ thuật, 5 nhiệm vụ lĩnh vực khoa học y dược, 11 nhiệm vụ lĩnh vực khoa học xã hội.

³ Gồm: Dự án: Nghiên cứu phát triển trồng dược liệu tỉnh Bắc Kạn; Dự án: Nhân rộng mô hình Cam Xã Đoàn tại huyện Na Rì tỉnh Bắc Kạn; Dự án: Nhân rộng mô hình Cam Xã đoàn tại huyện Chợ Mới tỉnh Bắc Kạn; Đề tài: Nghiên cứu phát triển cây Nét tỳ, cây Nát moong và cây Nhân trần làm nguyên liệu tạo men lá phục vụ làng nghề sản xuất rượu truyền thống xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn; Dự án: Ứng dụng KH&CN xây dựng mô hình nâng cao năng suất, chất lượng cây thạch đen tại huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

đề tài, dự án dừng thực hiện. Nguyên nhân các nhiệm vụ chấm dứt hợp đồng chủ yếu do hướng nghiên cứu bị bế tắc, không có khả năng hoàn thành và các đơn vị chủ trì chủ động xin dừng thực hiện. Các nhiệm vụ này đã được xử lý thu hồi kinh phí theo quy định hiện hành trên cơ sở xác định nguyên nhân chủ quan, khách quan.

Có 45 đơn vị chủ trì, chủ nhiệm đề tài, dự án ngoài tỉnh (*chiếm 58,4%*), 32 đơn vị chủ trì, chủ nhiệm đề tài, dự án trong tỉnh (*chiếm 41,6%*). Trong quá trình thực hiện, các đơn vị chủ trì, chủ nhiệm đề tài, dự án về cơ bản đã thực hiện đúng trách nhiệm theo quy định từ khi hình thành đến khi kết thúc nhiệm vụ, không có đơn vị, chủ nhiệm bị vi phạm phải xử lý, có 03 đề tài, dự án⁴ có thay đổi chủ nhiệm với nguyên nhân khách quan (*do chuyển công tác, sức khỏe, nghỉ chế độ...*).

Việc triển khai thực hiện một số đề tài, dự án do đơn vị, địa phương trong tỉnh chủ trì, chủ nhiệm đề tài có những thuận lợi về công tác chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức chăm sóc tốt hơn, như: Dự án Phát triển sản xuất một số cây trồng hàng hóa góp phần nâng cao thu nhập cho nông hộ tại huyện Chợ Đồn; đề tài Nghiên cứu và phát triển cây Đào toáng tại xã Nam Cường, huyện Chợ Đồn, hiện các mô hình trồng thử nghiệm cây đang sinh trưởng và phát triển tốt.

b) Kết quả nghiệm thu các đề tài, dự án KH&CN:

Tổng số có 51/77 đề tài, dự án đã nghiệm thu, trong đó: 49 đề tài, dự án cấp tỉnh được nghiệm thu xếp loại từ Đạt yêu cầu trở lên (*05 đề tài, dự án xếp loại xuất sắc*); 02 đề tài, dự án cấp Trung ương. 26/77 đề tài, dự án chưa nghiệm thu.

Công tác nghiệm thu các đề tài, dự án đảm bảo đúng quy trình theo quy định.

4. Kinh phí thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ

Việc lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí: Thực hiện theo Quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 11/12/2015 của UBND tỉnh, được sửa đổi tại Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 của UBND tỉnh và các quy định hiện hành khác có liên quan.

Trong tổng số 60 đề tài, dự án thực hiện trong giai đoạn, tổng dự toán được phê duyệt là 112.798 triệu đồng. Trong đó: Vốn NSNN 73.568 triệu đồng; vốn đối ứng 39.230 triệu đồng; số đã thực hiện 60.217 triệu đồng. Một số dự án hoàn thành, quyết toán, giá trị quyết toán giảm so với dự toán được duyệt, tiết kiệm được cho ngân sách nhà nước⁵.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

⁴ Dự án Thạch đen, dự án Ngô sinh khối, dự án Chè Shan tuyết Chợ Mới (NTMN)

⁵ Đề tài Nghiên cứu tuyển chọn chủng vi sinh vật gốc và sản xuất thử nghiệm chế phẩm sinh học phục vụ sản xuất rau hữu cơ tại tỉnh Bắc Kạn: Giảm 106 triệu đồng; Dự án Tuyển chọn, nhân giống cây Trám đen (*Canarium nigrum* Dai & Yakovl) có năng suất quả cao, chất lượng quả tốt tại tỉnh Bắc Kạn: Giảm 62 triệu đồng; Dự án: Ứng dụng KH&CN xây dựng mô hình trồng và chế biến dược liệu (Hoài Sơn và Địa Hoàng) theo chuỗi giá trị tại Bắc Kạn: Giảm 64 triệu đồng; Dự án: Xây dựng mô hình quản lý, chăm sóc sức khỏe người dân tại cộng đồng bằng Sổ sức khỏe điện tử: Giảm 63 triệu đồng.

III. CÔNG TÁC TỔ CHỨC CHUYỂN GIAO, ỨNG DỤNG KẾT QUẢ ĐỀ TÀI, DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Công tác chuyển giao các đề tài, dự án khoa học và công nghệ

Trong giai đoạn có tổng số có 51 đề tài, dự án được nghiệm thu đạt yêu cầu trở lên, trong đó đã chuyển giao 49 đề tài, dự án cho đơn vị, địa phương để ứng dụng, nhân rộng trong thực tiễn, 02 nhiệm vụ chưa hoàn thiện hồ sơ để chuyển giao.

Qua giám sát cho thấy: Việc chuyển giao một số đề tài, dự án sau khi được nghiệm thu còn chậm⁶, công tác phối hợp nghiệm thu, bàn giao hồ sơ, một số huyện phản ánh bàn giao còn chậm và chưa đầy đủ, như: Huyện Ba Bể, huyện Bạch Thông, huyện Na Rì...

Ngoài ra, một số đề tài, dự án mặc dù triển khai thực hiện và nghiệm thu giai đoạn trước năm 2017 nhưng đến năm 2022 mới bàn giao cho đơn vị thụ hưởng⁷.

2. Việc ứng dụng, nhân rộng các đề tài, dự án khoa học và công nghệ trong thực tiễn

Việc ứng dụng, nhân rộng các đề tài, dự án KH&CN trong thực tiễn thời gian qua đã đạt được những kết quả nhất định, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, một số sản phẩm của tỉnh đã trở thành hàng hóa, có thương hiệu được bảo hộ chỉ dẫn địa lý (như *Quýt Bắc Kạn, Hồng không hạt Bắc Kạn, Miến dong Bắc Kạn...*); một số sản phẩm được bảo hộ về nhãn hiệu tập thể (*Gạo Bao thai Chợ Đồn, Gạo Nếp Khẩu Nua Lếch Ngân Sơn, Chè Shan tuyết Bằng Phúc huyện Chợ Đồn*), hiện đang xây dựng chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm Bí xanh thơm Bắc Kạn.

Tuy nhiên, việc ứng dụng, nhân rộng các đề tài, dự án KH&CN cũng còn nhiều khó khăn: Theo báo cáo của Sở Khoa học và Công nghệ, giai đoạn 2017 - 2024, trong tổng số 49 đề tài, dự án đã nghiệm thu, chuyển giao cho các đơn vị, địa phương, có 30 đề tài, dự án nhân rộng và nhân rộng tốt (*chiếm 61,2%*); 16 đề tài, dự án duy trì (*chiếm 32,7%*); 03 đề tài, dự án không duy trì (*chiếm 6,1%*). Nhưng qua giám sát cho thấy: Một số đề tài, dự án Sở đánh giá nhân rộng tốt

⁶ 07 đề tài, dự án chậm bàn giao, gồm: (1) Đề tài Nghiên cứu đặc điểm sinh học và kỹ thuật gây, trồng cây Chè hoa vàng tại tỉnh Bắc Kạn; (2) Dự án Ứng dụng KH&CN tổ chức sản xuất, chế biến và tiêu thụ chè Shan tuyết tại xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn; (3) Dự án Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật cải tạo và phát triển vùng sản xuất chè hàng hóa tại tỉnh Bắc Kạn; (4) Dự án ứng dụng KH&CN trong tuyển chọn cây mơ ưu tú và phát triển cây mơ vàng tại thành phố Bắc Kạn; (5) Dự án Ứng dụng KH&CN phát triển cây cam sành tại Bắc Kạn; 02 dự án nghiệm thu từ năm 2015 nhưng đến năm 2022 mới chuyển giao, gồm: Dự án mở rộng mô hình chăn nuôi giống lợn địa phương tại tỉnh Bắc Kạn; Dự án xây dựng mô hình chăn nuôi lợn địa phương theo hình thức bán hoang dã quy mô nông hộ tại thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

⁷ Các dự án chậm bàn giao đến 7 năm như: (1) Dự án mở rộng mô hình chăn nuôi giống lợn địa phương tại tỉnh Bắc Kạn (nghiệm thu tháng 4/2015); (2) Dự án xây dựng mô hình chăn nuôi lợn địa phương theo hình thức bán hoang dã quy mô nông hộ tại thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn (*nghiệm thu tháng 5/2015*) nhưng đến năm 2022, Sở Khoa học và Công nghệ mới bàn giao cho Sở Nông nghiệp và PTNT 02 dự án trên.

nhưng thực tế không nhân rộng⁸; Sở đánh giá có 03 đề tài, dự án không duy trì nhưng thực tế có 07 đề tài, dự án không duy trì⁹.

Nguyên nhân các đề tài, dự án không duy trì, nhân rộng được chủ yếu do người dân được hưởng nhiều chương trình, chính sách hỗ trợ và cơ bản được hỗ trợ 100% kinh phí, trong khi tham gia dự án KH&CN phải đối ứng 30% kinh phí thực hiện nên không muốn tham gia; không có thị trường tiêu thụ sản phẩm; không phù hợp với thực tiễn và do hầu hết các đơn vị, địa phương chưa thực sự quan tâm, bố trí kinh phí, lồng ghép các nguồn vốn để hỗ trợ duy trì và nhân rộng các đề tài, dự án KH&CN được chuyển giao.

Riêng đối với Sở Nông nghiệp và PTNT, giai đoạn từ năm 2017 - 2024 được tiếp nhận chuyển giao 31 kết quả đề tài, dự án KH&CN, trong đó có 02 kết quả đề tài, dự án cấp Bộ phục vụ xây dựng nông thôn mới; 08 đề tài, dự án mới nhận chuyển giao cuối năm 2023. Kết quả ứng dụng có 18 đề tài, dự án được duy trì, nhân rộng đạt hiệu quả (*chiếm 58%*); 05 đề tài, dự án không duy trì, nhân rộng hoặc việc duy trì, nhân rộng mang tính chất manh mún, nhỏ lẻ (*chiếm 16%*).

Có đề tài, dự án ứng dụng KH&CN phải có kinh phí để duy trì như dự án Nghiên cứu các giải pháp ứng phó với một số thiên tai chính gây mất ổn định tự nhiên khu vực hồ Ba Bể phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Việc ứng dụng được dự án này phải trả phí khoảng trên 100 triệu đồng/năm. Hiện nay Chi cục Thủy lợi đang vận hành dự án này nhưng không được cấp kinh phí để thực hiện nên rất khó khăn.

Có đề tài, dự án khi chuyển giao cho địa phương quản lý, ứng dụng nhưng khi người dân đề nghị cung ứng giống để sản xuất thì đơn vị chủ trì quản lý dự án không cung cấp được¹⁰.

IV. VIỆC THỰC HIỆN CÁC KẾT LUẬN THANH TRA, KIỂM TRA

1. Kết luận của Thanh tra tỉnh

Trong giai đoạn, Thanh tra tỉnh tổ chức 01 cuộc thanh tra và Kết luận tại Văn bản số 562/KL-TtrT ngày 18/10/2018 của Thanh tra tỉnh Bắc Kạn về việc thanh tra toàn diện đối với dự án “*Tăng cường tiềm lực Trung tâm ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ tỉnh*”; dự án “*Ứng dụng khoa học và công nghệ sản xuất cây giống đảm bảo chất lượng phục vụ phát triển hồng 1000 ha của*

⁸ Như dự án: Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất rau tại thành phố Bắc Kạn, mặc dù được hỗ trợ đầu tư nhà lưới nhưng hiện nay có hộ gia đình vẫn canh tác thủ công, không tuân thủ theo quy trình; Dự án “Khảo nghiệm tuyển chọn một số giống lúa chất lượng cao, năng suất khá, phù hợp với điều kiện tỉnh Bắc Kạn tại huyện Chợ Mới hiện nay không duy trì

⁹ Gồm: (1) Đề tài “Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật nuôi thử nghiệm cá Chày tại tỉnh Bắc Kạn”; (2) Dự án “Xây dựng mô hình trồng thuốc lá vụ thu - đông trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn”; (3) Đề tài “Nghiên cứu trồng và chế biến cây Giảo cổ lam đã hoàn thiện kỹ thuật trồng cây Giảo cổ lam theo hướng thực hành tốt trồng và thu hái dược liệu (GACP)”; (4) Dự án: Ứng dụng KH&CN trong tuyển chọn và nhân giống vịt bầu cổ xanh gắn với chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm; (5) Dự án: Ứng dụng KH&CN xây dựng mô hình trồng và chế biến dược liệu (Hoài Sơn và Địa Hoàng) theo chuỗi giá trị tại Bắc Kạn; (6) Dự án “Khảo nghiệm tuyển chọn một số giống lúa chất lượng cao, năng suất khá, phù hợp với điều kiện tỉnh Bắc Kạn”; (7) Dự án: Xây dựng mô hình sản xuất quýt bền vững theo hướng VietGap.

¹⁰ Như Dự án Ứng dụng KH&CN trong tuyển chọn và nhân giống vịt bầu cổ xanh gắn với chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm: Xã Tân Lập đề nghị Trung tâm Khuyến nông tỉnh cung ứng 850 con giống vịt bầu cổ xanh nhưng đơn vị không cung ứng được do hiện không còn đàn vịt bầu bố mẹ

tỉnh từ nay đến năm 2015” và các đề tài, dự án khác tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Kạn. liên quan đến công tác quản lý, thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, ban hành

Theo Kết luận, Thanh tra tỉnh đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ thu hồi các khoản chi chưa đúng quy định của dự án “*Ứng dụng khoa học và công nghệ sản xuất cây giống đảm bảo chất lượng phục vụ phát triển hồng 1.000 ha của tỉnh từ nay đến năm 2015*” với số tiền 13,14 triệu đồng nộp vào ngân sách nhà nước. Sau khi có kết luận, Sở đã thực hiện thu hồi đủ số tiền với dự án trên. Ngoài ra, có 04 kiến nghị tại Kết luận thanh tra đã và đang được Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục thực hiện¹¹.

2. Kết quả thanh, kiểm tra của Sở Khoa học và Công nghệ

Trong giai đoạn, Sở tiến hành thanh tra, kiểm tra 15 đề tài, dự án khoa học và công nghệ, ban hành 15 kết luận. Qua công tác thanh, kiểm tra, cơ quan chủ trì, Chủ nhiệm đề tài, dự án cũng đã từng bước nâng cao trách nhiệm trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo mục tiêu, nội dung, tiến độ và hoàn thành các sản phẩm theo phê duyệt. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện còn có những sai sót trong thực hiện thanh quyết toán.

- Số kinh phí phải thu hồi: 64,220 triệu đồng;
- Số kinh phí đề nghị giảm trừ khi quyết toán: 363,035 triệu đồng.

Đến nay, Sở Khoa học và Công nghệ đã thu hồi và giảm trừ kinh phí khi quyết toán số tiền nêu trên. Đồng thời, đề nghị Cơ quan chủ trì, Chủ nhiệm nhiệm vụ nghiêm túc rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Các nhiệm vụ KH&CN được triển khai thực hiện cơ bản đáp ứng yêu cầu đề ra; việc nghiên cứu, ứng dụng, nhân rộng một số đề tài, dự án KH&CN từng bước mang lại giá trị, hiệu quả kinh tế, tạo nên thương hiệu và có sức cạnh tranh trên thị trường (*cây thuốc lá, bí thơm, dong riềng, gạo nếp Khẩu nua léch, các giống cây ăn quả như cam sành, bưởi diễn, mơ vàng, lê, Dẻ ván Ngân Sơn...*). Một số doanh nghiệp, hợp tác xã ứng dụng kết quả đề tài, dự án KH&CN vào sản xuất đã mang lại hiệu quả, tạo việc làm cho lao động địa phương, góp phần vào tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế

- Việc đề xuất, đặt hàng một số đề tài, dự án KH&CN chưa thực sự sát với nhu cầu thực tiễn của ngành, địa phương dẫn đến có đề tài, dự án không phù

¹¹ (1) Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân để xảy ra những sai sót được chỉ ra, nghiêm túc rút kinh nghiệm trong quá trình quản lý dự án; (2) Nghiên cứu thực hiện tốt công tác bàn giao, chuyên giao kết quả chặt chẽ, hiệu quả hơn (*Trong giai đoạn vẫn còn tình trạng bàn giao chậm 05 nhiệm vụ do quá trình hoàn thiện hồ sơ sau nghiệm thu chậm tiến độ*); (3) Tăng cường thông tin, tuyên truyền, tổ chức tập huấn về quy trình, kỹ thuật thông qua mạng lưới khuyến nông;(4) Tăng cường phối hợp với các ngành liên quan kiểm tra, giám sát: Tiếp tục thực hiện phối hợp với các ngành, địa phương liên quan.

hợp, rất khó khăn trong ứng dụng, nhân rộng trong thực tiễn¹².

- Việc xét duyệt các đề tài, dự án KH&CN hằng năm còn chậm, dẫn đến một số nhiệm vụ không triển khai thực hiện được ngay từ đầu năm mà phải đến giữa năm kế hoạch mới thực hiện, do chủ yếu là lĩnh vực khoa học nông nghiệp nên có một số nhiệm vụ quá thời vụ, phải chuyển năm tiếp theo thực hiện, ảnh hưởng đến tiến độ, tính cấp thiết, tính thời sự của đề tài, dự án KH&CN.

- Trong lĩnh vực trồng trọt: Việc lựa chọn một số mô hình trồng thử nghiệm cây ăn quả chưa phù hợp trong thực tiễn: Quy định thời gian thực hiện ngắn, chỉ nghiệm thu tỷ lệ cây sống, tỷ lệ cây ra hoa mà không quy định nghiệm thu cây cho quả đạt năng suất và giá trị, dẫn đến chưa thể khẳng định được tính hiệu quả, tính thực tiễn của các đề tài, dự án KH&CN¹³. Sau khi dự án được nghiệm thu, có chuyển giao mô hình cho người dân và địa phương chăm sóc nhưng không có đánh giá kết quả cuối cùng là cây có phát triển, cho quả năng suất và giá trị hay không để khuyến khích nhân rộng hoặc khuyến cáo nếu không phù hợp trong thực tiễn.

Ngoài ra, một số đề tài, dự án được lựa chọn triển khai giai đoạn trước năm 2017 có nội dung tương tự nhau nhưng thực hiện ở giai đoạn khác nhau trên địa bàn nhiều huyện¹⁴.

- Việc triển khai thực hiện một số đề tài, dự án KH&CN chưa hiệu quả, không ứng dụng, nhân rộng được trong thực tiễn.

- Các lĩnh vực đề tài, dự án KH&CN chưa đảm bảo hài hòa, chủ yếu là lĩnh vực nông lâm nghiệp, một số lĩnh vực khác có tiềm năng của tỉnh nhưng chưa được quan tâm nghiên cứu như lĩnh vực du lịch, y dược, khoa học xã hội và nhân văn...

- Các dự án KH&CN chủ yếu mới chỉ áp dụng khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng, sản phẩm ở dạng thô để bán ra thị trường theo mùa vụ, chưa nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào khâu bảo quản, chế biến sâu tạo sản phẩm hàng hóa dạng tinh để cung ứng ổn định cho thị trường.

- Có đề tài, dự án nghiệm thu, chuyển giao nhưng không cung ứng được giống để sản xuất, nhân rộng trong thực tiễn.

3. Nguyên nhân

¹² Dự án ứng dụng KH&CN xây dựng mô hình trồng và chế biến dược liệu - Hoài Sơn và Địa Hoàng theo chuỗi giá trị tại Bắc Kạn mà tiếng địa phương gọi là củ Mài nghiên cứu trồng xuống ruộng, trong khi đặc tính của loài này là củ ăn sâu trong lòng đất nên rất khó khai thác, thậm chí phải sử dụng máy xúc để khai thác, ảnh hưởng đến đất ruộng của người dân.

¹³ Dự án Xây dựng mô hình trồng cây ăn quả ôn đới tại một số thôn vùng cao huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn: Thời gian thực hiện 48 tháng, mục tiêu đề ra là tỷ lệ sống sau khi kết thúc dự án đạt tối thiểu 85%; 15-20% diện tích mô hình cây ra hoa và bói quả. Do đó, cây đang sinh trưởng và chưa cho quả đã tổ chức nghiệm thu, dẫn đến không thể khẳng định được chất lượng,

hiệu quả giống cây trồng để tuyên truyền nhân rộng trong thực tiễn; Dự án nghiên cứu và phát triển cây đào Toáng tại xã Nam Cường, huyện Chợ Đồn, mục tiêu đặt ra khi nghiệm thu là tỷ lệ cây sống, chưa phải là cây ra quả,...

¹⁴ Một số dự án chăn nuôi lợn: (1) Dự án xây dựng mô hình chăn nuôi lợn địa phương theo hình thức bán hoang dã tại huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn; (2) Dự án mở rộng mô hình chăn nuôi giống lợn địa phương tại tỉnh Bắc Kạn; (3) Dự án xây dựng mô hình chăn nuôi lợn địa phương theo hình thức bán hoang dã quy mô nông hộ tại thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

a) Nguyên nhân chủ quan:

- Các đơn vị, địa phương chưa chủ động nghiên cứu, đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN để ứng dụng vào thực tiễn nhằm nâng cao giá trị, năng suất, chất lượng lĩnh vực phụ trách.

- Việc xét duyệt một số đề tài, dự án KH&CN chưa thật sự sát với nhu cầu thực tiễn. Trong lĩnh vực trồng trọt đối với các đề tài, dự án về cây ăn quả việc xét duyệt thời gian thực hiện, mục tiêu đạt được và nghiệm thu dự án chưa phù hợp.

- Việc phê duyệt danh mục đề tài, dự án KH&CN hằng năm còn chậm, dẫn đến một số nhiệm vụ quá thời vụ, phải chuyển năm tiếp theo thực hiện, ảnh hưởng đến tiến độ, tính cấp thiết, tính thời sự của đề tài, dự án KH&CN.

- Công tác quản lý nhà nước về hoạt động KH&CN chưa thật sự sát sao, chưa tham mưu được nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả các đề tài, dự án KH&CN.

- Chưa quy định tiêu chí đánh giá, xác định, xếp loại hiệu quả đề tài, dự án khi ứng dụng, nhân rộng trong thực tiễn.

- Công tác chuyển giao kết quả đề tài, dự án KH&CN còn có lúc chậm; có đề tài, dự án không duy trì được nguồn sản xuất giống để cung ứng, nhân rộng trong thực tiễn.

- Công tác chủ trì, phối hợp giữa Sở Khoa học và Công nghệ với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố trong triển khai thực hiện các đề tài, dự án KH&CN còn hạn chế, chưa chặt chẽ, có địa phương phản ánh chưa có sự phối hợp nên địa phương không nắm được thông tin triển khai dự án¹⁵.

- Công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, ứng dụng kết quả các đề tài, dự án trong thực tiễn chưa được thường xuyên, kịp thời.

- Một số địa phương chưa quan tâm triển khai nhân rộng, chưa giao cho đơn vị cụ thể ứng dụng, nhân rộng đề tài, dự án sau khi được chuyển giao. Hầu hết các đơn vị, địa phương chưa bố trí kinh phí hoặc lồng ghép các nguồn vốn khác (như nguồn vốn từ các Chương trình MTTQ...) để triển khai, ứng dụng các đề tài, dự án KH&CN trong phát triển sản xuất và đời sống.

- Một số cấp ủy, chính quyền, các tổ chức Hội đoàn thể các cấp chưa thực sự quan tâm đến hoạt động KH&CN trên địa bàn.

b) Nguyên nhân khách quan:

- Trong hoạt động KH&CN người dân phải đối ứng 30%, trong khi thực tế có nhiều chính sách khác hỗ trợ 100% chi phí nên còn có sự so sánh giữa dự án được hỗ trợ kinh phí và dự án không được hỗ trợ kinh phí, do đó người dân hầu như không muốn tham gia các dự án KH&CN.

¹⁵ Như việc triển khai dự án Ứng dụng khoa học công nghệ trong trồng rừng gỗ lớn, hỗn loài, đa mục đích nhằm tăng năng suất, giá trị sản phẩm lâm nghiệp tại huyện Chợ Đồn; huyện Ngân Sơn kiến nghị cần có sự phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân trong việc triển khai các đề tài dự án khoa học tại địa phương để kịp thời nắm bắt và trao đổi kịp thời những kết quả, khó khăn, tồn tại của các đề tài, dự án; thành phố Bắc Kạn đề nghị khi lựa chọn đề tài, dự án cần tham khảo ý kiến của địa phương để lựa chọn những đề tài, dự án sát với nhu cầu thực tế

- Do tính chủ động của người dân khi tham gia các đề tài, dự án chưa cao, khi kết thúc các đề tài, dự án, không còn được hỗ trợ kinh phí, người dân lại theo phương thức canh tác cũ, không tuân thủ các quy trình kỹ thuật theo hướng dẫn của dự án.

- Trong giai đoạn, dịch bệnh Covid bùng phát kéo dài, dẫn đến các chuỗi liên kết bị đứt gãy, một số HTX đang thực hiện các đề tài, dự án bị ảnh hưởng.

- Do phân hoá lao động, số đông lao động trẻ tuổi tại nông thôn đi xuất khẩu lao động hoặc làm công nhân trong các nhà máy tại các khu công nghiệp vì vậy, rất khó khăn trong việc chuyển giao, tiếp nhận khoa học kỹ thuật và thiếu lực lượng canh tác đúng, đủ theo yêu cầu của hướng dẫn, quy trình kỹ thuật.

- Tính rủi ro trong sản xuất nông nghiệp cao nên người dân không muốn đầu tư.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND tỉnh

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thời gian tới quan tâm, thực hiện một số nội dung sau:

- Công tác xây dựng kế hoạch, lựa chọn đề tài, dự án KH&CN phải cùng thời điểm với thời gian xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách hàng năm để đảm bảo triển khai thực hiện các đề tài, dự án KH&CN ngay từ đầu năm đảm bảo kịp thời vụ đối với một số cây trồng, vật nuôi.

- Việc đề xuất, đặt hàng đề tài, dự án KH&CN phải xuất phát từ thực tiễn địa phương cơ sở, nâng cao và gắn trách nhiệm người đứng đầu trong việc đề xuất, đặt hàng đề tài, dự án KH&CN, tham gia Hội đồng tuyển chọn. Khắc phục tình trạng các tổ chức, cá nhân ngoài tỉnh đến tư vấn, đặt hàng, sau đó địa phương tổng hợp xét duyệt và đăng ký với tỉnh, dẫn đến đề tài, dự án không xuất phát từ nhu cầu cơ sở, sát với thực tiễn.

- Quy định tiêu chí đánh giá, xác định hiệu quả của đề tài, dự án KH&CN (*quy định rõ quy mô số con, số diện tích tối thiểu được xác định là duy trì, nhân rộng, nhân rộng tốt*).

- Việc tham mưu, xét duyệt đề tài, dự án KH&CN phải đảm bảo tính kịp thời và phù hợp với thực tiễn. Xét duyệt đề tài, dự án KH&CN trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp cần xem xét đặc tính của từng loài cây để phê duyệt thời gian thực hiện và kết quả nghiệm thu phải là sản phẩm cuối cùng (*hoa, quả, năng suất, chất lượng, giá trị...*), tránh tình trạng như hiện nay đều mới chỉ nghiệm thu ở giai đoạn tỷ lệ cây sống.

- Các đơn vị, địa phương tăng cường công tác tuyên truyền và cân đối, bố trí kinh phí hoặc lồng ghép các nguồn vốn nhất là nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia để triển khai ứng dụng, nhân rộng kết quả các đề tài, dự án KH&CN đã được nghiệm thu, chuyển giao cho địa phương.

2. Đối với Hội đồng khoa học và công nghệ tỉnh

Tổ chức xác định nhiệm vụ KH&CN hằng năm chặt chẽ trên cơ sở đảm bảo tính cấp thiết, tính khả thi, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, các ngành, địa phương. Nâng cao hơn nữa trách nhiệm trong nghiên cứu tài liệu đề góp ý, tư vấn chuyên sâu đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

3. Đối với Sở Khoa học và Công nghệ

- Tiếp tục định hướng, hướng dẫn việc đề xuất, đặt hàng, lựa chọn, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh sát với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và phù hợp với điều kiện thực tế. Tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra, đôn đốc ngay từ khâu đề xuất đặt hàng, đăng ký chủ trì, chủ nhiệm đề tài, dự án do địa phương đề xuất, triển khai thực hiện, nghiệm thu, tiếp nhận và ứng dụng trong thực tiễn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thu hút các tổ chức, cá nhân đăng ký, đặt hàng nghiên cứu, ứng dụng KH&CN trong chế biến sâu một số sản phẩm có thế mạnh của tỉnh, nghiên cứu trong lĩnh vực phát triển y, dược, du lịch... Chỉ xét duyệt và tham mưu phê duyệt danh mục đề tài, dự án thật sự xuất phát từ nhu cầu thực tiễn cơ sở.

- Trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp: Khi xét duyệt, tham mưu phê duyệt danh mục dự án KH&CN phải căn cứ vào đặc tính của từng loài để phê duyệt thời gian thực hiện đảm bảo nghiệm thu kết quả đề tài, dự án phải là sản phẩm cuối cùng đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả, tránh tình trạng nghiệm thu ở giai đoạn tỷ lệ cây, con sống, thiếu thực tiễn như hiện nay.

- Đối với các mô hình trồng trọt thực hiện các dự án KH&CN đã nghiệm thu, chuyển giao cho các đơn vị, địa phương quản lý, chăm sóc nhưng chưa cho sản phẩm cuối cùng, chưa có đánh giá chất lượng, hiệu quả: Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức đánh giá, khẳng định tính hiệu quả của mô hình để từ đó tuyên truyền nhân rộng hoặc khuyến cáo người dân (*nếu mô hình không hiệu quả*).

- Thực hiện tốt công tác chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố, các tổ chức khoa học và công nghệ trong tỉnh ứng dụng, nhân rộng kết quả các đề tài, dự án. Theo dõi, báo cáo định kỳ sáu tháng, hằng năm và đột xuất cho Chủ tịch UBND tỉnh và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về tình hình thực hiện các nhiệm vụ KH&CN triển khai trên địa bàn tỉnh theo quy định (*báo cáo cần đánh giá kỹ kết quả đạt được, những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và giải pháp khắc phục*).

4. Đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh

- Quan tâm, quản lý, ứng dụng kết quả các đề tài, dự án đã nhận chuyển giao đảm bảo có hiệu quả, đúng quy định, trong đó có việc quản lý tài sản là nguồn sản xuất cây, con giống để đảm bảo cung ứng giống khi người dân có nhu cầu phát triển sản xuất¹⁶.

¹⁶ Dự án Ứng dụng KH&CN trong tuyển chọn và nhân giống vịt bầu cổ xanh gắn với chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm, Trung tâm Khuyến nông tỉnh không cung ứng được con giống cho người dân đăng ký do hiện nay không còn đàn vịt bố mẹ.

- Hằng năm khi lựa chọn nội dung để đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cần tập trung vào giải quyết các vấn đề trọng tâm, trọng điểm, cấp thiết của từng ngành, đơn vị và chịu trách nhiệm về tính cấp thiết cần đề xuất, đặt hàng nghiên cứu, ứng dụng KH&CN; đăng ký tham gia chủ trì, chủ nhiệm đề tài, dự án KH&CN để thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện và ứng dụng trong thực tiễn.

- Thực hiện tốt Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế ứng dụng, nhân rộng đề tài, dự án khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh, trong đó chủ động cân đối, bố trí kinh phí, lồng ghép các nguồn vốn (*sự nghiệp, Chương trình MTQG,...*) để ứng dụng, nhân rộng kết quả các đề tài, dự án KH&CN trong thực tiễn theo đúng mục tiêu đề ra.

- Đối với các đề tài, dự án thuộc lĩnh vực của sở, ban, ngành, đoàn thể đang thực hiện và sẽ thực hiện trong thời gian tới cần thực hiện tốt công tác giám sát, phối hợp chặt chẽ với cơ quan chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ để tổ chức triển khai đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.

5. Đối với Sở Tài chính

- Căn cứ vào khả năng ngân sách, chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện kế hoạch ứng dụng, nhân rộng kết quả đề tài, dự án KH&CN hằng năm trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn các đơn vị, địa phương lồng ghép các nguồn kinh phí thực hiện ứng dụng, nhân rộng các đề tài, dự án KH&CN trong thực tiễn.

6. Đối với UBND các huyện, thành phố

- Hằng năm khi lựa chọn nội dung để đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cần tập trung vào giải quyết các vấn đề trọng tâm, trọng điểm, cấp thiết của từng ngành, đơn vị và chịu trách nhiệm về tính cấp thiết cần đề xuất, đặt hàng nghiên cứu, ứng dụng KH&CN; đăng ký tham gia chủ trì, chủ nhiệm đề tài, dự án KH&CN để thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện và ứng dụng trong thực tiễn.

- Quan tâm, quản lý, ứng dụng kết quả các đề tài, dự án đã nhận chuyển giao đảm bảo có hiệu quả, đúng quy định, trong đó có việc quản lý tài sản là nguồn sản xuất cây, con giống để đảm bảo cung ứng giống khi người dân có nhu cầu phát triển sản xuất.

- Tăng cường chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 14/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh tại huyện và các chương trình, kế hoạch khác về khoa học và công nghệ; nâng cao chất lượng hoạt động khoa học và công nghệ cơ sở; hằng năm khi lựa chọn nội dung để đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cần tập trung vào giải quyết các vấn đề trọng tâm, trọng điểm, cấp thiết của địa phương và chịu trách nhiệm về tính cấp thiết cần đề xuất, đặt hàng nghiên cứu, ứng dụng KH&CN.

- Thực hiện tốt Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế ứng dụng, nhân rộng đề tài, dự án khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh, trong đó chủ động cân đối, bố trí kinh phí, lồng ghép các nguồn vốn (*sự nghiệp, Chương trình MTQG,...*) để ứng dụng, nhân rộng kết quả các đề tài, dự án KH&CN trong thực tiễn theo đúng mục tiêu đề ra.

- Hằng năm tổ chức đánh giá kết quả ứng dụng, nhân rộng các đề tài, dự án KH&CN gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo đúng quy định.

- Tăng cường chỉ đạo, tổ chức thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Thông tư 01/2021/TT-BKHCN ngày 01/3/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Khoa học và Công nghệ thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

- Chỉ đạo UBND cấp xã tăng cường hướng dẫn các hộ dân tiếp tục áp dụng đúng quy trình kỹ thuật để tổ chức sản xuất, nhân rộng kết quả các đề tài, dự án đạt hiệu quả.

7. Đối với cơ quan chủ trì, chủ nhiệm các đề tài, dự án KH&CN

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm quy định tại Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 03/9/2015 của UBND tỉnh và các quy định hiện hành; sau khi nhiệm vụ kết thúc, tiếp tục quan tâm, trao đổi, phối hợp với các ngành, địa phương triển khai mô hình để hỗ trợ, tư vấn trong duy trì, nhân rộng kết quả các đề tài, dự án khoa học và công nghệ.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát của Ban Dân tộc HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc quản lý, triển khai ứng dụng các đề tài, dự án khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh từ năm 2017 đến nay./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- LĐ các Ban HĐND tỉnh;
- Thành viên Ban Dân tộc HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng Công tác QH, HĐND;
- Lưu: HS, VT.

**TM. BAN DÂN TỘC
TRƯỞNG BAN**

Hoàng Văn Vĩnh